

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 669/LĐTĐTBXH - BTXH

Ninh Bình, ngày 25 tháng 5 năm 2016

V/v báo cáo kết quả thực hiện thí điểm
nuôi dưỡng đối tượng xã hội tự nguyện và
dự toán mức thu phí nuôi dưỡng

Kính gửi:

- Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội;
- Trung tâm Phục hồi chức năng tâm thần;
- Trung tâm Điều dưỡng thương binh Nho Quan;
- Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục lao động xã hội.

Thực hiện Nghị định 136/2013/NĐ-CP, ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của Liên Bộ: Tài chính, Bộ Lao động - TB&XH về quản lý và sử dụng kinh phí đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội. Để có cơ sở tham mưu giúp UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định mức đóng góp các khoản chi phí đối với đối tượng xã hội tự nguyện tại các cơ sở bảo trợ xã hội và Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục lao động xã hội do tỉnh quản lý. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các đơn vị:

1. Báo cáo kết quả thực hiện thí điểm nuôi dưỡng đối tượng xã hội tự nguyện tại các cơ sở bảo trợ xã hội và Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục lao động xã hội (Theo đề cương gửi kèm).

2. Xây dựng chi tiết dự kiến mức thu đối với đối tượng xã hội tự nguyện .

Các đơn vị gửi báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Qua Phòng Bảo trợ xã hội) trước ngày 15/6/2016 để Sở tổng hợp, hoàn thiện trình UBND tỉnh. /.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
 - GD và PGD phụ trách;
 - Lưu: VT, BTXH;
- BT/MK.15

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thị Lựu

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện thí điểm nuôi dưỡng đối tượng xã hội tự nguyện tại các cơ sở bảo trợ xã hội và Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục lao động xã hội.

A. Thực trạng:

1. Thực trạng đối tượng ngoài cộng đồng.
2. Thực trạng đối tượng đang được quản lý, nuôi dưỡng/điều trị tại Trung tâm.
3. Thực trạng về cơ sở vật chất (*Tổng diện tích đơn vị; diện tích phòng nuôi dưỡng; trang thiết bị y tế; khuôn viên cây xanh; hệ thống cấp thoát nước; hệ thống điện; nhà vệ sinh; phòng tắm; khu sinh hoạt chung; khu lao động sản xuất; xử lý rác thải; phòng chống dịch bệnh...*)
4. Thực trạng về đội ngũ cán bộ, y bác sỹ (*Số lượng, trình độ...*)
5. Đánh giá về khả năng tiếp nhận đối tượng tự nguyện.

B. Kết quả thực hiện thí điểm nuôi dưỡng/điều trị đối tượng tự nguyện.

1. Thời gian thực hiện thí điểm (*từ tháng/năm đến tháng/năm*).
2. Tổng số đối tượng đã thực hiện thí điểm.
3. Mức thu phí thực hiện thí điểm (*Trong đó: tiền ăn; sinh hoạt phí; tiền thuốc; tiền điện, nước; chi quản lý, khấu hao tài sản (nếu có)...*)
4. Mức chi thực hiện thí điểm đã thực hiện như thế nào? *Có đáp ứng được công tác nuôi dưỡng tự nguyện không?*
5. Quy trình thủ tục tiếp nhận đã thực hiện như thế nào? *Quy trình từ khi tiếp nhận hồ sơ đến khi đối tượng tái hòa nhập cộng đồng có vướng mắc gì không?*

C. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm của việc nuôi dưỡng/điều trị tự nguyện
2. Những khó khăn, hạn chế trong việc nuôi dưỡng/điều trị tự nguyện

D. Kiến nghị đề xuất.

1. Trên cơ sở kết quả nuôi dưỡng đối tượng xã hội tự nguyện, đề nghị UBND tỉnh cho phép tiếp tục triển khai việc nuôi dưỡng/điều trị đối tượng tự nguyện.
2. Đề xuất mức thu đối với đối tượng tự nguyện (theo biểu đính kèm).